

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÔNG CỐNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST  
Ngày 31-8-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hà Công Trường

Bà Bùi Thị Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/TLST - HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1989 tại: xã TT, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Th, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T2 và bà Hoàng Thị L, có vợ là Bùi Thị H1 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2023 đến ngày 18/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình T1**, sinh năm 1995 tại: xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L1, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình D và bà Phạm Thị V, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2023 đến ngày 18/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Bá Đ**, sinh năm 1995 tại: xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Th, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá H2 và bà Trần Thị D1, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2023 đến ngày 18/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

4. Họ và tên: **Lê Văn Đ**, sinh năm 1985 tại: xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Th, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tr (đã chết), có vợ là Trần Thị V1 và có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2023 đến ngày 18/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

5. Họ và tên: **Lê Văn S1**, sinh năm 1978 tại: xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Th, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang S2 (đã chết) và bà Phùng Thị Th1; có vợ là Hoàng Thị H3 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2023 đến ngày 18/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

6. Họ và tên: **Trương Văn Đ1**, sinh năm 1993 tại: xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Th, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ2 (đã chết) và bà Trần Thị D2, có vợ là Thạch Thị M2 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2023 đến ngày 18/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Chị Bùi Thị H1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 00 ngày 14/5/2023 Tổ công tác Công an xã S đang tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã S, thì phát hiện và bắt quả tang, Lê Văn T sinh năm 1989 (chủ nhà), Lê Văn S1, sinh năm 1978, Trần Bá Đ, sinh năm 1995 cùng trú tại thôn Th, xã S, huyện N, Nguyễn Đình T1, sinh năm 1995, Trương Văn Đ1 sinh năm 1995, Lê Văn Đ, sinh năm 1985 cùng trú tại thôn TL, xã S, huyện N đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng, thu giữ dưới chiếu bạc 7.190.000đ (Bảy triệu một trăm chín mươi nghìn đồng), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu nhựa, sau đó đưa các đối tượng về công an xã Tượng Sơn để làm việc. Quá trình làm việc xét thấy vụ việc trên không thuộc thẩm quyền nên Công an xã Tượng Sơn đã chuyển toàn bộ hồ sơ và 06 đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống để giải quyết theo thẩm quyền.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/5/2023 khi Lê Văn T đang ở nhà thì có Lê Văn Đ, Trương Văn Đ1 đến nhà chơi sau đó cùng ngồi uống nước. Đến khoảng 21 giờ thì có Nguyễn Đình T1, Trần Bá Đ lần lượt đến ngồi chơi uống nước, đến khoảng 21 giờ 30 phút thì T rủ mọi người đánh bài ăn tiền, ai thắng thì ngày mai mời đi ăn sáng thì tất cả cùng đồng ý. T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ đã cũ trong nhà mang ra cùng Lê Văn Đ, Trương Văn Đ1, Nguyễn Đình T1, Trần Bá Đ đi xuống nhà bếp, khi xuống đến nơi thì đã có chiếu trải sẵn (chiếu dùng để ngồi ăn cơm) tất cả cùng ngồi xuống chiếu và thống nhất đánh bạc dưới hình thức chơi bài liêng đặt cửa thấp nhất 10.000đ cao nhất 50.000đ. Hình thức chơi liêng: Mỗi người được chia ba lá bài, cách tính thắng thua như sau: Bộ ba lá bài giống nhau là sấp, nếu hai người cùng sấp thì ai có sấp cao hơn thì thắng, thứ T1 từ 2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K,A, liêng ba lá bài liên tiếp nhau, liêng cao nhất là Q, K, A thấp nhất là A,2,3; chất cao nhất là rô sau đó đến cơ, chuồn và bích; bộ ba lá bài đều là J,Q,K thì được gọi là ảnh, khi bài không có sấp, liêng, ảnh thì bắt đầu tính điểm, lấy tổng 03 cây bài chia cho 10, số dư chia ra ai điểm cao là người thắng. Trong bài liêng điểm sắp xếp từ cao xuống thấp là 9,8,7,6,5,4,3,2,1,0 các quân bài 10,J,Q,K được tính 0 điểm, khi đối thủ bằng điểm thì so chất, chất cao nhất là rô sau đó đến cơ, chuồn, bích. Chơi được khoảng 15 phút thì có Lê Văn S đến thấy mọi người đang chơi bài thì S cùng ngồi xuống chơi cùng cả bọn chơi đến 22 giờ 00 phút thì bị công an xã Tượng Sơn phát hiện bắt quả tang.

Vai trò, số tiền dùng để đánh bạc của từng bị cáo như sau:

- Lê Văn T là người rủ các bị cáo đánh bạc, là chủ nhà đồng thời sử dụng số tiền 1.500.000đ để đánh bạc.

- Nguyễn Đình T1 trực tiếp tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền 2.020.000đ để đánh bạc.

- Trần Bá Đ trực tiếp tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền 1.240.000đ để đánh bạc.

- Lê Văn Đ trực tiếp tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền 1.240.000đ để đánh bạc.

- Lê Văn S1 trực tiếp tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền 650.000đ để đánh bạc.

- Trương Văn Đ1 trực tiếp tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền 540.000đ để đánh bạc.

Ngày 17/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định số 93/QĐ - CSĐT trưng cầu giám định số tiền 7.190.000đ là tiền thật hay không. Tại bản kết luận giám định số 1958/KL - KTHS ngày 25/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận tổng số tiền 7.190.000đ (Bảy triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

\* Vật chứng thu giữ:

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.190.000đ (Bảy triệu một trăm chín mươi nghìn đồng);

- 01 (Một) Bộ bài tú lơ khơ 52 cây, đã cũ;

- 01 (Một) Chiếc chiếu nhựa, đã cũ.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKSNC ngày 04/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Đình T1, Trần Bá Đ, Lê Văn Đ, Lê Văn S1 và Trương Văn Đ1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 BLHS xử phạt đối với các bị cáo như sau:

Xử phạt Lê Văn T từ 28.000.000đ đến 30.000.000đ nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Đình T1 từ 25.000.000đ đến 28.000.000đ nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt Trần Bá Đ từ 25.000.000đ đến 28.000.000đ nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt Lê Văn Đ từ 25.000.000đ đến 28.000.000đ nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt Trương Văn Đ1 từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt Lê Văn S1 từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ nộp vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 7.190.000đ (Bảy triệu một trăm chín mươi nghìn đồng); tịch thu và tiêu hủy bộ bài tú lơ 52 cây, 01 chiếc chiếu nhựa đã cũ; về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, VKSND huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ gồm: Lời khai của các bị cáo quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã chứng minh vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 14/5/2023 tại nhà Lê Văn T ở thôn ThT, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa Lê Văn T, Nguyễn Đình T1, Trần Bá Đ, Lê Văn Đ, Lê Văn S1 và Trương Văn Đ1 đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền thì bị tổ công tác Công an xã S, huyện N phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.190.000đ (Bảy triệu một trăm chín mươi nghìn đồng), bộ bài tú lơ khor 52 cây và 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng. Hành vi đánh bạc trái phép bằng

hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với số tiền 7.190.000đ của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Đình T1, Trần Bá Đ, Lê Văn Đ, Lê Văn S1 và Trương Văn Đ1 đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Đình T1, Trần Bá Đ, Lê Văn Đ, Lê Văn S1 và Trương Văn Đ1 là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an, là nguyên nhân gây nên các tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời bất chính nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Đánh giá tính chất đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước, hành vi phạm tội là bột phát. Bị cáo Lê Văn T là chủ nhà đồng thời là người rủ các bị cáo khác đánh bạc. Cả 6 bị cáo đều là người thực hành trực tiếp tham gia đánh bạc. Bị cáo S1 đến tham gia sau cùng. Xét về số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc: Bị cáo Nguyễn Đình T1 sử dụng số tiền 2.020.000đ, bị cáo Trần Bá Đ sử dụng số tiền 1.240.000đ, bị cáo Lê Văn Đ sử dụng số tiền 1.240.000đ, bị cáo Lê Văn S1 sử dụng số tiền 650.000đ, bị cáo Trương Văn Đ1 sử dụng số tiền 540.000đ. Vì vậy, vai trò của bị cáo Lê Văn T cao hơn vai trò của các bị cáo Nguyễn Đình T1, Trần Bá Đ và Lê Văn Đ; các bị cáo Lê Văn S và Trương Văn Đ1 có vai trò thấp nhất.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự công cộng, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo là người lao động có thu nhập thấp, mục đích phạm tội là thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 7.190.000đ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 chiếc chiếu nhựa đã cũ là công cụ phạm tội, không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 BLHS:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Đình T1, Trần Bá Đ, Lê Văn Đ, Lê Văn S1 và Trương Văn Đ1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 BLHS đối với các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Đình T1, Trần Bá Đ, Lê Văn Đ, Lê Văn S và Trương Văn Đ1:

- Xử phạt Lê Văn T 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt Nguyễn Đình T1 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt Trần Bá Đ 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt Lê Văn Đ 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt Lê Văn S1 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt Trương Văn Đ1 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

\*. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 7.190.000đ (Bảy triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

- Tịch thu và tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếc chiếu nhựa đã cũ.

(Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Công và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Công ngày 10/7/2023).

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Đình T1, Trần Bá Đ, Lê Văn Đ, Lê Văn S1 và Trương Văn Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

\* Quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(đã ký)*

**Trịnh Thị Hà**

